

CỤC HÀNG KHÔNG
DÂN DỤNG VIỆT NAM
Số: 23/2000/QĐ-CHK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA CỤC TRƯỞNG
CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Ban hành "Quy định về quản lý giấy phép hành nghề đối với những người làm việc trong lĩnh vực khai thác - kỹ thuật hàng không dân dụng"

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 25 tháng 10 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quản lý giấy phép hành nghề trong ngành Hàng không dân dụng Việt nam;

Theo đề nghị của ông Trưởng ban Tổ chức cán bộ - Lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này *"Quy định về quản lý giấy phép hành nghề đối với những người làm việc trong lĩnh vực khai thác - kỹ thuật hàng không dân dụng"*.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC
KHAİ THÁC - KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: 23 /2000-QĐ-CHK ngày 16/8/2000

của Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định này được áp dụng đối với những người làm việc trong lĩnh vực khai thác-kỹ thuật hàng không dân dụng ở các vị trí, công việc chuyên môn theo quy định của pháp luật phải có giấy phép hành nghề.

Điều 2: Những người làm việc ở các vị trí, công việc sau đây khi thực hiện nhiệm vụ phải có giấy phép hành nghề:

1. Các thành viên tổ lái, giáo viên bay;
2. Tiếp viên trên không;
3. Nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay;
4. Nhân viên không lưu;
5. Nhân viên khai thác thông tin hàng không;
6. Nhân viên quan trắc và dự báo khí tượng hàng không;
7. Nhân viên điều hành khai thác bay (Flight operation officer/ flight dispatcher);
8. Nhân viên đánh tín hiệu hoặc hướng dẫn tàu bay lăn;
9. Nhân viên lái xe và nhân viên vận hành trang thiết bị mặt đất tại khu bay;
10. Các đối tượng khác theo quy định của Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam.

Điều 3: Các thuật ngữ sử dụng tại Quy định này được hiểu như sau:

1. "Giấy phép hành nghề" là giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về hàng không dân dụng cấp cho những người làm việc ở các vị trí, công việc theo quy định phải có giấy phép hành nghề, bao gồm: Bằng lái tàu bay, bằng kiểm soát viên không lưu, chứng chỉ tiếp viên, chứng chỉ bảo trì tàu bay, chứng chỉ khai thác thiết bị mặt đất, chứng chỉ nhân viên kỹ thuật quản lý bay và các loại giấy tờ khác do Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam quy định.
2. "Quản lý giấy phép hành nghề" là quản lý việc cấp, công nhận, gia hạn, đổi, đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ giấy phép hành nghề;
3. "Các cơ quan, đơn vị " là các Cục cảng hàng không khu vực, Trường hàng không Việt nam, Tổng công ty hàng không Việt nam, Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt nam, các cơ

- quan trực thuộc Cục hàng không dân dụng Việt nam; Các đơn vị thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân và các doanh nghiệp Việt nam khác có hoạt động hàng không dân dụng;
4. "Nhân viên khai thác, kỹ thuật hàng không" là những người làm việc trực tiếp ở các vị trí, chức danh công việc được quy định tại Điều 2 của Quy định này;
5. "Các thành viên tổ lái" là phi công, dẫn đường bay, cơ giới bay;
6. "Giáo viên bay" là giáo viên đào tạo, huấn luyện lý thuyết và thực hành bay cho học viên bay;
7. "Giáo viên kỹ thuật tàu bay" là giáo viên đào tạo, huấn luyện lý thuyết và thực hành cho nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay;
8. "Nhân viên không lưu" là những nhân viên làm nhiệm vụ trực tiếp ở các vị trí sau: Nhân viên thủ tục bay; Nhân viên kiểm soát hoạt động tại khu bay; Kiểm soát viên không lưu đường dài, tiếp cận và tại sân; Kiểm soát viên Ra đi; Kíp trưởng không lưu và Huấn luyện viên không lưu;
9. "Nhân viên khai thác thông tin hàng không" là những nhân viên khai thác thông tin không - địa - HFA/G; Nhân viên khai thác thông tin cố định hàng không - AFTN; Nhân viên khai thác trạm thông tin thu phát đối không - VHF;
10. "Nhân viên điều hành khai thác bay" (Flight operation officer/flight dispatcher) là nhân viên lập kế hoạch bay của nhà khai thác hàng không và nhân viên trợ giúp tổ lái trong quá trình thực hiện chuyến bay;
11. "Tàu bay" là những tàu bay được sử dụng cho mục đích dân dụng.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ

Điều 4: Cục hàng không dân dụng Việt nam thống nhất quản lý việc cấp, công nhận, gia hạn, đổi, đình chỉ, thu hồi hoặc huỷ bỏ giấy phép hành nghề trong lĩnh vực hoạt động hàng không dân dụng.

Điều 5: Cấp và công nhận giấy phép hành nghề:

1 - Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam cấp hoặc công nhận giấy phép hành nghề cho các đối tượng sau:

a. Các thành viên tổ lái, giáo viên bay;

- b. Tiếp viên trên không;
- c. Nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay;
- d. Nhân viên không lưu;
- e. Nhân viên khai thác thông tin hàng không;
- f. Nhân viên quan trắc và dự báo khí tượng hàng không;
- g. Nhân viên điều hành khai thác bay;
- h. Các đối tượng là người nước ngoài làm việc trong ngành Hàng không dân dụng Việt nam.

2 - Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam uỷ quyền cho các Cục cảng hàng không khu vực cấp giấy phép hành nghề cho các đối tượng sau:

- a. Nhân viên đánh tín hiệu hoặc hướng dẫn tàu bay lăn;
- b. Nhân viên lái xe và nhân viên vận hành trang thiết bị mặt đất tại khu bay.

3 - Mẫu giấy phép hành nghề do Cục hàng không dân dụng Việt nam ban hành và được sử dụng thống nhất trong toàn ngành Hàng không dân dụng Việt nam.

Điều 6: Gia hạn, đổi, đình chỉ, thu hồi, huỷ bỏ giấy phép hành nghề:

- 1. Giấy phép hành nghề có thể được gia hạn hoặc đổi theo đề nghị của người được cấp, thời gian gia hạn không quá thời hạn được quy định trên giấy phép đang sử dụng.
- 2. Giấy phép hành nghề có thể bị đình chỉ, thu hồi hoặc bị huỷ bỏ nếu người được cấp vi phạm các quy định về quản lý giấy phép hành nghề và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- 3. Cấp ra quyết định cấp giấy phép hành nghề và cấp trên của cấp đó có quyền gia hạn, đổi, đình chỉ, thu hồi hoặc huỷ bỏ giấy phép hành nghề.

Điều 7: Kiểm tra để cấp, gia hạn giấy phép hành nghề:

1- Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra để cấp, gia hạn giấy phép hành nghề (gọi tắt là Hội đồng kiểm tra) đối với các đối tượng sau:

- + Thành viên tổ lái, giáo viên bay;
- + Giáo viên kỹ thuật tàu bay;
- + Kíp trưởng không lưu và huấn luyện viên không lưu.

2 - Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt nam uỷ quyền cho thủ trưởng các đơn vị dưới đây thành lập Hội đồng kiểm tra đối với các đối tượng: